TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 28/9/2017
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Vinh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khanh.
2. Ông Huỳnh Khởi.

- Thư ký phiên toà: Ông Quách Văn Diễn-Thư ký Toà án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên toà: Không.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 278/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 169/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên toà số 111/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị Thuý L, sinh năm 1969 (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Trần Văn T, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ Số, ấp P, xã P, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào năm 1990, bà Phan Thị Thuý L và ông Trần Văn T tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình sống có 03 người con chung hiện nay đều đã trưởng thành tên là Trần Chí H, sinh ngày 10/10/1990, Trần Thị Thuỳ L, sinh ngày 15/8/1991 và Trần Hoàng T, sinh năm 1994.

Do ông T cờ bạc thiếu nợ nhiều nơi, mà còn chửi mắng bà L thậm tệ, bà L phải đứng ra trả nợ, cố gắng nhịn nhục, vì hạnh phúc con cái và gia đình, nhưng ông T không biết suy nghĩ để ăn năn, hối cải, phục thiện nhằm cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Do mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn được nên vợ

chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 03 tháng nay. Nhận thấy, hôn nhân không thể tồn tại được.

Nay bà Phan Thị Thuý L khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Trần Văn T;

- Về con chung: Đều đã trưởng thành, phát triển bình thường về thể chất lẫn tinh thần, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên cũng không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên toà, nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện, các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Văn T, mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt không rõ lý do, cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng bị đơn Tấm.

- Về quan hệ hôn nhân: Từ năm 1990 đến nay, bà Phan Thị Thuý L và ông Trần Văn T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 9 và Điều 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông T. Cho nên, yêu cầu khởi kiện của bà L là có căn cứ chấp nhận.

- Về con chung: Trong thời kỳ chung sống như vợ chồng, bà L và ông T có 03 con chung tên là Trần Chí H, sinh ngày 10/10/1990, Trần Thị Thuỳ L, sinh ngày 15/8/1991 và Trần Hoàng T, sinh năm 1994 đều đã trưởng thành, phát triển bình thường về thể chất lẫn tinh thần, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016; Buộc bà L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 9 và 14 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 3 của Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thuý L, tuyên bố không công nhận mối quan hệ hôn nhân giữa bà Phan Thị Thuý L và ông Trần Văn T.

2) Về con chung: Bà L và ông T có 03 người con chung tên là Trần Chí H, sinh ngày 10/10/1990, Trần Thị Thuỳ L, sinh ngày 15/8/1991 và Trần Hoàng T, sinh năm 1994 đều đã trưởng thành, phát triển bình thường về thể chất lẫn tinh thần, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

3) Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên cũng không yêu cầu Tòa giải quyết.

4) Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0007620, ngày 16/8/2017, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách. Như vậy, bà L đã nộp xong án phí sơ thẩm.

5) Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự không có mặt tại phiên toà thì thời hạn này tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *VKSND huyện Kế Sách;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THADSH Kế Sách (khi đã có hiệu lực);*
- *Lưu HSVA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Vinh Thắng